TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 118/2026/HS-ST Ngày 24-4-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đông

Bà Nông Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, Thông báo chuyển ngày xét xử số 14/2026/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lưu Văn S, sinh ngày 16/4/1986 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số F, thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ và con bà Trần Thị X; vợ: Nguyễn Thị Hồng N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2026 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 17/01/2026, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A, Phòng C Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại Km 21+800 Quốc lộ A, thuộc địa phận khối K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình kiểm tra phương tiện xe ô tô khách 29 chỗ, nhãn hiệu SAMCO, biển kiểm soát 88B-002.19, Tổ công tác phát hiện Lưu

Văn S ngồi phía bên phải xe tại hàng ghế thứ hai từ đầu xe xuống có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra tại vị trí dưới chân Lưu Văn S phát hiện 01 túi vải bạt hình kẻ ô vuông màu xanh - trắng, bên trong chứa 04 khối hình hộp, gồm: 02 khối hình hộp, mỗi khối có 100 lỗ hình tròn, kích thước 24,5 cm x 24,5 cm x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng - đỏ có in chữ nước ngoài; 02 khối hình hộp, mỗi khối có 49 lỗ hình tròn, kích thước 17 cm x 17 cm x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng - tím có in chữ nước ngoài, nghi là pháo hoa nổ. Tiếp tục kiểm tra tại hàng ghế thứ ba từ dưới lên bên phải của xe, Tổ công tác phát hiện 01 thùng các-tông, bên trong chứa 02 khối hình hộp, mỗi khối có 49 lỗ hình tròn, kích thước 17 cm x 17 cm x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng - tím có in chữ nước ngoài, nghi là pháo hoa nổ.

Lưu Văn S khai các hộp hình chữ nhật là pháo hoa nổ, Lưu Văn S mua về sử dụng, tổ Công tác đã đưa Lưu Văn S về trụ sở lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh, có số IMEI: 354860894869550, IMEI2: 354860894869551, lắp 01 sim số 0987.950.388; 02 (hai) khối hình hộp, mỗi khối có 100 lỗ hình tròn, kích thước 24,5 cm x 24,5 cm x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng - đỏ có in chữ nước ngoài, tổng trọng lượng 08 kg (tám kilôgam); 04 (bốn) khối hình hộp, mỗi khối có 49 lỗ hình tròn, kích thước 17 cm x 17 cm x 15 cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng - tím có in chữ nước ngoài, tổng trọng lượng 08 kg (tám kilôgam).

Biên bản khám xét ngày 18/01/2026 tại chỗ ở của Lưu Văn S, địa chỉ số F, thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L xác định: 06 (sáu) Khối hình hộp gửi giám định đều là pháo. Loại: pháo hoa nổ, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lưu Văn S khai nhận: Lưu Văn S làm nghề lao động tự do, bốc vác tại khu vực cửa khẩu T và Đồng Đăng . Trước đó, vào khoảng tháng 7/2025 (không nhớ ngày cụ thể), khi đang làm việc tại kho hàng số 62 thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn thì Lưu Văn S gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi Lưu Văn S có mua pháo không. Người này giới thiệu có 02 dàn pháo hoa nổ loại 100 quả và 04 dàn pháo hoa nổ loại 49 quả. Sau khi thỏa thuận, Lưu Văn S đồng ý mua toàn bộ số pháo trên với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 50 phút sau, người đàn ông trên điều khiển xe mô tô chở theo 01 bao tải dứa bên trong chứa pháo đến giao cho Lưu Văn S tại kho hàng. Sau khi kiểm tra thấy đủ số lượng pháo, Lưu Văn S đã trả tiền cho người đàn ông này rồi mang số pháo trên cất giấu trong kho. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi công nhân trong kho đã nghỉ làm, Lưu Văn S mang toàn bộ số pháo về phòng trọ tại số F thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn để cất giấu chờ mang về quê sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 17/01/2026, Lưu Văn S cho 04 dàn pháo vào túi bạt màu xanh và 02 dàn pháo vào thùng các tông, đi bộ từ nhà trọ mang theo số pháo ra bãi xe khách Đ để vận chuyển về quê tại tỉnh Phú Thọ sử dụng. Khoảng

11 giờ 40 phút cùng ngày, Lưu Văn S lên xe khách và để túi bạt đựng pháo dưới chân chỗ ngồi, còn thùng các tông đựng pháo đặt dưới gầm ghế cuối xe. Khi xe khách di chuyển đến khu vực thôn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện toàn bộ số pháo mà Lưu Văn S mang theo trên xe như đã nêu trên.

Cáo trạng số 148/CT-VKSKV1 ngày 23/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Lưu Văn S về tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dung điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ đến 20.000.000đ. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh, có số IMEI: 354860894869550, IMEI2: 354860894869551, lắp 01 sim số 0987.950.388. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Lưu Văn S trình bày do thiếu hiểu biết nên bị cáo vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc; phù hợp với Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/01/2026, tại khu vực K+800 Quốc lộ A, thuộc

địa phận thôn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, Lưu Văn S đã có hành vi vận chuyển trái phép 16 kg pháo hoa nổ nhằm mục đích mang về quê tại tỉnh Phú Thọ để sử dụng thì bị kiểm tra và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ trái phép bị Nhà nước nghiêm cấm vì có thể gây ra những hậu quả xấu đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì bồng bột, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện.

[4] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo vận chuyển pháo hoa về quê mục đích để đốt, dù biết là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân vẫn cố thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; số lượng pháo vận chuyển không lớn (16 kg), mục đích để đốt nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân; hiện có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ để tăng cường tính răn đe và phòng ngừa.

[10] Vật chứng của vụ án: Đối với số pháo thu giữ, ngày 29/01/2026 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tiêu hủy toàn bộ số pháo trên nên không xem xét. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh, có số IMEI: 354860894869550, IMEI2: 354860894869551, lắp 01 sim số 0987.950.388 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội (bị cáo không sử dụng liên lạc để mua, vận chuyển hàng cấm) nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh, có số IMEI: 354860894869550, IMEI2: 354860894869551, lắp 01 sim số 0987.950.388.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí

Buộc bị cáo Lưu Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV1-Lạng Sơn;
- CQTHAHS CAT.Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT.Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1-Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn